

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25TXLC25SP2 (Sĩ Số: 15) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ADCF430307_01TX		Tài chính doanh nghiệp 2	3	LT	50%	Trần Thụy Ái Phương	Thứ Ba	_____3456_	TX15	24/08/2026->07/11/2026
2	APAC330607_01TX		Kế toán hành chính sự nghiệp	3	LT	50%	Đào Thị Kim Yến	Thứ Hai	_____3456_	TX15	24/08/2026->31/10/2026
3	AUDI430207_01TX		Kiểm toán 1	3	LT	50%	Lê Thị Mỹ Nương (0907508120)	Thứ Năm	_____3456_	TX15	24/08/2026->07/11/2026
4	COAC331607_01TX		Kế toán chi phí	3	LT	50%	Đào Thị Kim Yến	Thứ Tư	_____3456_	TX15	24/08/2026->31/10/2026
5	INAC331007_01TX		Kế toán quốc tế	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hồng (0909458669)	Thứ Bảy	_____3456_	TX15	24/08/2026->07/11/2026
6	REEX321207_01TX		Lập sổ sách kế toán trên Excel	2	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Tư	_____3456_	TX15	16/11/2026->26/12/2026
7	REEX321207_01TX		Lập sổ sách kế toán trên Excel	2	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Bảy	_____3456_	TX15	16/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC45SP2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AEVE320830_01TX		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%	Lê Trọng Hiếu (0705545768)	Thứ Ba	_____3456_	TX26	24/08/2026->10/10/2026
2	ICEC320430_01TX		Tính toán động cơ đốt trong	2	LT	50%	Đỗ Tấn Thích (0382698426)	Thứ Hai	_____3456_	TX26	24/08/2026->10/10/2026
3	IMAS320525_01TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Sáu	_____3456_	TX26	09/11/2026->26/12/2026
4	MATH133201_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%	Ngô Hữu Tâm	Thứ Tư	_____3456_	TX26	24/08/2026->07/11/2026
5	PEMS331130_01TX		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0	Đinh Tấn Ngọc (01679035536)	Chủ Nhật	123456_____	03XA4	04/10/2026->26/12/2026
6	PEMS331130_01TX		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0	Đinh Tấn Ngọc (01679035536)	Chủ Nhật	_____789012_____	03XA4	04/10/2026->26/12/2026
7	THEV330131_01TX		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%	Dương Tuấn Tùng (0914805623)	Thứ Hai	_____3456_	TX26	19/10/2026->02/01/2027

8	VACS330333_01TX		Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	LT	50%	Đinh Cao Trí (0374694060)	Thứ Sáu	_____3456_	TX26	24/08/2026->07/11/2026
---	-----------------	--	----------------------------------	---	----	-----	---------------------------	---------	------------	------	------------------------

Lớp: 25TXLC42SP3 (Sĩ Số: 70) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_02TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Hai	_____3456_	TX20	09/11/2026->26/12/2026
2	AMEE142044_02TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Năm	_____3456_	TX20	09/11/2026->26/12/2026
3	ELEC330362_02TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Lê Hoàng Minh	Thứ Ba	_____3456_	TX20	24/08/2026->07/11/2026
4	ELPS246545_02TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (033 2809315)	Thứ Ba	_____3456_	TX20	09/11/2026->26/12/2026
5	ELPS246545_02TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (033 2809315)	Thứ Sáu	_____3456_	TX20	09/11/2026->26/12/2026
6	MATH132601_02TX		Toán 3	3	LT	50%	Ngô Văn Hòa (0908 962 557)	Thứ Năm	_____3456_	TX20	24/08/2026->07/11/2026
7	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Sáu	_____3456_	TX20	24/08/2026->07/11/2026
8	MESE431744_02TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Nguyễn Văn Bình (0972903957)	Thứ Bảy	_____3456_	TX20	24/08/2026->07/11/2026
9	PHYS111302_01TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_____	TX20	16/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC45SP3 (Sĩ Số: 21) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMIC330133_01TX		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Trọng Thức (0903128567)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	24/08/2026->07/11/2026
2	FLUI220132_01TX		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Trần Thanh Tình (0766508135)	Thứ Sáu	_____3456_	TX07	09/11/2026->26/12/2026
3	GDQP110531_02TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Khỏe (0909265944)	Thứ Năm	_____3456_	TX27	24/08/2026->07/11/2026
4	GDQP110631_04TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT06	21/09/2026->17/10/2026
5	GDQP110631_04TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT06	21/09/2026->17/10/2026
6	MATH132601_01TX		Toán 3	3	LT	50%	Ngô Văn Hòa (0908 962 557)	Thứ Hai	_____3456_	TX32	16/11/2026->26/12/2026
7	MATH132601_01TX		Toán 3	3	LT	50%	Ngô Văn Hòa (0908 962 557)	Thứ Tư	_____3456_	TX32	16/11/2026->26/12/2026
8	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Thứ Ba	_____3456_	TX32	30/11/2026->26/12/2026

9	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Thứ Năm	_____3456_	TX32	30/11/2026->26/12/2026
10	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Chủ Nhật	1234_____	TX32	30/11/2026->26/12/2026
11	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX14	24/08/2026->07/11/2026
12	MMCD230323_01TX		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Sáu	_____3456_	TX07	24/08/2026->07/11/2026
13	PHYS111202_03TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Thạch Trung (0387812026)	Chủ Nhật	12345_____	TX09	19/10/2026->07/11/2026
14	PHYS111202_03TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Thạch Trung (0387812026)	Chủ Nhật	_____78901_____	TX09	19/10/2026->07/11/2026
15	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải	Thứ Bảy	_____3456_	TX27	24/08/2026->07/11/2026

Lớp: 25TXLC43SP2 (Sĩ Số: 21) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APME234625_01TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%	Lưu Gia Thoại (0944 113565)	Thứ Hai	_____3456_	TX16	24/08/2026->05/12/2026
2	CAEM335925_01TX		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Trần Thái Sơn	Thứ Ba	_____3456_	TX16	24/08/2026->05/12/2026
3	CFDY330624_01TX		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Phạm Sơn Minh	Thứ Tư	_____3456_	TX16	24/08/2026->07/11/2026
4	IMAS320525_01TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Sáu	_____3456_	TX26	09/11/2026->26/12/2026
5	MATH132901_03TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Năm	_____3456_	TX16	24/08/2026->07/11/2026
6	MMAT334325_01TX		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ	Thứ Sáu	_____3456_	TX16	24/08/2026->07/11/2026
7	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%	Thái Văn Phước	Thứ Bảy	_____3456_	TX16	24/08/2026->07/11/2026
8	PELD315125_02TX		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Trần Thanh Lam	Chủ Nhật	12345_____	02TNTD-D-02TNCN	30/11/2026->26/12/2026
9	PELD315125_02TX		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Trần Thanh Lam	Chủ Nhật	_____78901_____	02TNTD-D-02TNCN	30/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC09SP3 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARCL224651_01TX		Mỹ thuật trang phục	2	LT	50%	Nguyễn Thị Trúc Đào	Thứ Hai	_____3456_	TX22	09/11/2026->26/12/2026
2	EITM226251_01TX		Thí nghiệm vật liệu dệt	2	TH	0%	Nguyễn Tuấn Anh (0934061793)	Chủ Nhật	12345_____	06PTNVLD	31/08/2026->31/10/2026

3	EITM226251_01TX		Thí nghiệm vật liệu dệt	2	TH	0%	Nguyễn Tuấn Anh (0934061793)	Chủ Nhật	_____78901_____	06PTNV LD	31/08/2026->31/10/2026
4	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX22	24/08/2026->07/11/2026
5	GMAC230551_01TX		Nguyên phụ liệu may	3	LT	50%	Tạ Vũ Thực Oanh (0982240502)	Thứ Sáu	_____3456_	TX22	24/08/2026->28/11/2026
6	LLCT120205_01TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Tư	_____3456_	TX21	24/08/2026->10/10/2026
7	MATH132901_04TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Năm	_____3456_	TX07	24/08/2026->07/11/2026
8	PHYS111202_04TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Chủ Nhật	12345_____	TX07	30/11/2026->19/12/2026
9	PHYS111202_04TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Chủ Nhật	_____7890_____	TX07	30/11/2026->19/12/2026
10	PHYS131002_02TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Bảy	_____3456_	TX14	24/08/2026->07/11/2026
11	SDTF226051_01TX		Phát triển bền vững trong dệt may	2	LT	0%	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Thứ Tư	_____3456_	TX22	09/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC10SP3 (Sĩ Số: 34) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARIN330585_01TX		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Võ Long Tuấn (0924040426)	Thứ Hai	_____3456_	TX10	24/08/2026->17/10/2026
2	ARIN330585_01TX		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Võ Long Tuấn (0924040426)	Thứ Tư	_____3456_	TX10	24/08/2026->17/10/2026
3	ESYS431080_01TX		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Phan Gia Phước (0974 660075)	Thứ Hai	_____3456_	TX10	26/10/2026->19/12/2026
4	ESYS431080_01TX		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Phan Gia Phước (0974 660075)	Thứ Sáu	_____3456_	TX10	26/10/2026->19/12/2026
5	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT03	31/08/2026->26/09/2026
6	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Chủ Nhật	_____789_____	QPNT03	31/08/2026->26/09/2026
7	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Nguyễn Quốc Đức (0918952006)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT03	31/08/2026->26/09/2026
8	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%	Đỗ Minh Hậu (0969 648689)	Thứ Ba	_____3456_	TX10	24/08/2026->17/10/2026
9	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%	Đỗ Minh Hậu (0969 648689)	Thứ Bảy	_____3456_	TX10	24/08/2026->17/10/2026
10	IPPA233277_01TX		Lập Trình Python	3	LT	50%	Trần Quang Khải (0975630149)	Thứ Tư	_____3456_	TX10	26/10/2026->19/12/2026
11	IPPA233277_01TX		Lập Trình Python	3	LT	50%	Trần Quang Khải (0975630149)	Thứ Bảy	_____3456_	TX10	26/10/2026->19/12/2026

12	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Thứ Ba	_____3456_	TX32	30/11/2026->26/12/2026
13	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Thứ Năm	_____3456_	TX32	30/11/2026->26/12/2026
14	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Chủ Nhật	1234_____	TX32	30/11/2026->26/12/2026
15	PHYS111202_01TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Thứ Năm	_____3456_	TX32	24/08/2026->10/10/2026
16	GDQP110531_01TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Đỗ Quang Trực	Thứ sáu	_____3456_	TX10	24/08/2026->07/11/2026
17	SOEN330679_01TX		Công nghệ phần mềm	2	LT	50%	Đoàn Văn Thanh Phong	Thứ Ba	_____3456_	TX10	12/10/2026->15/11/2024
17	SOEN330679_01TX		Công nghệ phần mềm	2	LT	50%	Đoàn Văn Thanh Phong	Thứ Năm	_____3456_	TX10	12/10/2026->15/11/2025
18	SOEN330679_01TX		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%	Đoàn Văn Thanh Phong	Chủ Nhật	123456_____	TX10	12/10/2026->15/11/2026

Lớp: 25TXLC04SP2 (Sĩ Số: 47) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BAFD330726_01TX		Cơ sở thiết kế nhà máy	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung (0907706008)	Thứ Hai	_____3456_	TX23	12/10/2026->26/12/2026
2	COPR231329_01TX		Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật	3	LT	50%	Lê Thanh Tùng (0973192242)	Thứ Hai	_____3456_	TX23	24/08/2026->10/10/2026
3	COPR231329_01TX		Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật	3	LT	50%	Lê Thanh Tùng (0973192242)	Thứ Tư	_____3456_	TX23	24/08/2026->10/10/2026
4	ENEC230626_01TX		Kinh tế kỹ thuật	3	LT	0%	Phạm Thị Thùy Dương (0966953406)	Thứ Tư	_____3456_	TX23	12/10/2026->26/12/2026
5	ENME320124_01TX		Anh văn CN cơ khí (CN, CN-KTCK)	2	LT	50%	Nguyễn Phi Trung (0907706008)	Thứ Ba	_____3456_	TX23	12/10/2026->07/11/2026
6	ENME320124_01TX		Anh văn CN cơ khí (CN, CN-KTCK)	2	LT	50%	Nguyễn Phi Trung (0907706008)	Thứ Năm	_____3456_	TX23	12/10/2026->07/11/2026
7	OPRE230426_01TX		Vận trù học	3	LT	50%	Nguyễn Vũ Anh Duy (0949 112751)	Thứ Ba	_____3456_	TX23	09/11/2026->26/12/2026
8	OPRE230426_01TX		Vận trù học	3	LT	50%	Nguyễn Vũ Anh Duy (0949 112751)	Thứ Năm	_____3456_	TX23	09/11/2026->26/12/2026
9	PRDD330826_01TX		Thiết kế và phát triển sản phẩm	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung (0907706008)	Thứ Sáu	_____3456_	TX23	24/08/2026->05/12/2026
10	PRMA230526_01TX		Quản lý sản xuất	3	LT	50%	Phạm Thị Thùy Dương (0966953406)	Thứ Bảy	_____3456_	TX23	24/08/2026->07/11/2026
11	WDER330326_01TX		Thiết kế hệ thống công việc và Nhân trắc học	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung (0907706008)	Thứ Ba	_____3456_	TX23	24/08/2026->10/10/2026
12	WDER330326_01TX		Thiết kế hệ thống công việc và Nhân trắc học	3	LT	50%	Nguyễn Phi Trung (0907706008)	Thứ Năm	_____3456_	TX23	24/08/2026->10/10/2026

Lớp: 25TXLD24SP3 (Sĩ Số: 7) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BCOM320106_01TX		Giao tiếp trong kinh doanh	2	LT	50%	Đinh Hoàng Anh Tuấn (0931531579)	Thứ Ba	_____3456_	TX06	09/11/2026->26/12/2026
2	BLAW220308_01TX		Luật kinh tế	2	LT	50%	Đỗ Thị Hoài (0902903294)	Thứ Tư	_____3456_	TX06	09/11/2026->26/12/2026
3	CADM230320_01TX		Đồ họa KT trên MT(CAD)Auto CAD CB	3	LT	50%	Nguyễn Trà Kim Quyên (0986322382)	Thứ Hai	_____3456_	TX06	24/08/2026->05/12/2026
4	DANA230706_01TX		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Ba	_____3456_	TX06	24/08/2026->07/11/2026
5	ECOM431308_01TX		Thương mại điện tử	3	LT	50%	Trương Diệu Linh (0938045554)	Thứ Tư	_____3456_	TX06	24/08/2026->07/11/2026
6	MAOP230706_01TX		Tối ưu hóa	3	LT	50%	Nguyễn Thị Anh Vân (0984241333)	Thứ Năm	_____3456_	TX06	24/08/2026->07/11/2026
7	WSIE320425_01TX		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Nguyễn Hà Trang	Thứ Sáu	_____3456_	TX06	09/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC47SP3 (Sĩ Số: 28) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BOIL330632_01TX		Lò hơi	3	LT	50%	Nguyễn Hoàng Tuấn (0936572520)	Thứ Ba	_____3456_	TX14	09/11/2026->19/12/2026
2	BOIL330632_01TX		Lò hơi	3	LT	50%	Nguyễn Hoàng Tuấn (0936572520)	Thứ Năm	_____3456_	TX14	09/11/2026->19/12/2026
3	COMP340732_01TX		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%	Đặng Hùng Sơn (0909772349)	Thứ Sáu	_____3456_	TX14	24/08/2026->05/12/2026
4	HEEX321532_01TX		Thiết bị trao đổi nhiệt	2	LT	50%	Nguyễn Văn Vũ (+420774275176)	Thứ Hai	_____3456_	TX14	09/11/2026->26/12/2026
5	LLCT120205_02TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Tư	_____3456_	TX14	09/11/2026->26/12/2026
6	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Hai	_____3456_	TX14	24/08/2026->07/11/2026
7	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX14	24/08/2026->07/11/2026
8	PFCO330232_01TX		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%	Đặng Hùng Sơn (0909772349)	Thứ Tư	_____3456_	TX14	24/08/2026->07/11/2026
9	PHYS131002_02TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Bảy	_____3456_	TX14	24/08/2026->07/11/2026

Lớp: 25TXLC49SP3 (Sĩ Số: 16) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	COEC321119_01TX		Kinh tế xây dựng	2	LT	50%	Nguyễn Văn Minh (0368866680)	Thứ Ba	_____3456_	TX19	24/08/2026->10/10/2026
2	FHRB430518_01TX		Nền móng nhà cao tầng	3	LT	50%	Nguyễn Tổng	Thứ Ba	_____3456_	TX19	12/10/2026->26/12/2026
3	FOEN330318_01TX		Nền và móng	3	LT	50%	Lê Phương Bình	Thứ Hai	_____3456_	TX19	24/08/2026->07/11/2026
4	ITCP421417_01TX		TT Ứng dụng tin học trong xây dựng	2	TH	HS 0	Ngô Việt Dũng (0948402608)	Chủ Nhật	123456_____	A5-103	31/08/2026->24/10/2026
5	ITCP421417_01TX		TT Ứng dụng tin học trong xây dựng	2	TH	HS 0	Ngô Việt Dũng (0948402608)	Chủ Nhật	_____789012_____	A5-103	31/08/2026->24/10/2026
6	LLCT120205_02TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Tư	_____3456_	TX14	09/11/2026->26/12/2026
7	MATH132601_03TX		Toán 3	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Tư	_____3456_	TX19	24/08/2026->07/11/2026
8	MATH132901_04TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Năm	_____3456_	TX07	24/08/2026->07/11/2026
9	STST240917_01TX		Kết cấu thép	4	LT	50%	Phan Thành Trung (0913113478)	Thứ Sáu	_____3456_	TX19	24/08/2026->05/12/2026

Lớp: 25TXLC25SP3 (Sĩ Số: 27) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	COFI330307_01TX		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Nghĩa (0987706570)	Thứ Hai	_____3456_	TX21	24/08/2026->07/11/2026
2	DANA230706_01TX		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Ba	_____3456_	TX06	24/08/2026->07/11/2026
3	ECON240206_01TX		Kinh tế học	4	LT	50%	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Thứ Hai	_____3456_	TX21	09/11/2026->26/12/2026
4	ECON240206_01TX		Kinh tế học	4	LT	50%	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Thứ Tư	_____3456_	TX21	09/11/2026->26/12/2026
5	FIAC330907_01TX		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Năm	_____3456_	TX21	24/08/2026->31/10/2026
6	GDQP110531_05TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Khỏe (0909265944)	Thứ Sáu	_____3456_	TX21	24/08/2026->07/11/2026
7	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026
8	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	_____789_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026
9	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT04	16/11/2026->12/12/2026
10	LLCT120205_01TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Đoàn Thị Duyên (0905 829979)	Thứ Tư	_____3456_	TX21	24/08/2026->10/10/2026

Lớp: 25TXLD42SP3 (Sĩ Số: 11) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	DIGI330163_01TX		Kỹ thuật số	3	LT	50%	Nguyễn Trường Duy	Thứ Hai	_____3456_	TX04	24/08/2026->07/11/2026
2	EEMA330544_01TX		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Ba	_____3456_	TX04	24/08/2026->07/11/2026
3	ELEC330362_01TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Lê Hoàng Minh	Thứ Tư	_____3456_	TX04	24/08/2026->07/11/2026
4	ELIN330444_01TX		Khí cụ điện	3	LT	50%	Ngô Quang Thanh Thanh	Thứ Năm	_____3456_	TX04	24/08/2026->07/11/2026
5	ELPR320762_01TX		TT Điện tử	2	TH	HS 0	Bùi Thị Tuyết Đan	Chủ Nhật	123456_____	TX01	31/08/2026->24/10/2026
6	ELPR320762_01TX		TT Điện tử	2	TH	HS 0	Bùi Thị Tuyết Đan	Chủ Nhật	_____789012_____	TX01	31/08/2026->24/10/2026
7	ELPS246545_01TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Ba	_____3456_	TX04	09/11/2026->02/01/2027
8	ELPS246545_01TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Năm	_____3456_	TX04	09/11/2026->02/01/2027
9	POEL330262_02TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Hai	_____3456_	TX04	30/11/2026->02/01/2027
10	POEL330262_02TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Bảy	_____3456_	TX04	30/11/2026->02/01/2027
11	PREM310744_01TX		Thực tập máy điện	1	TH	0%	Ngô Quang Thanh Thanh	Chủ Nhật	123456_____	E11VD	02/11/2026->28/11/2026
12	PREM310744_01TX		Thực tập máy điện	1	TH	0%	Ngô Quang Thanh Thanh	Chủ Nhật	_____789_____	E11VD	02/11/2026->28/11/2026
13	PREM310744_01TX		Thực tập máy điện	1	TH	0%	Ngô Quang Thanh Thanh	Chủ Nhật	_____789012_____	E11VD	02/11/2026->28/11/2026
14	PRMS310844_04TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Chủ Nhật	12345_____	D301	30/11/2026->26/12/2026
15	PRMS310844_04TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Chủ Nhật	_____78901_____	D301	30/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC43SP3 (Sĩ Số: 29) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EEEEI321925_01TX		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam	Thứ Ba	_____3456_	TX03	09/11/2026->26/12/2026
2	FMMT330825_01TX		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Trần Thanh Lam	Thứ Hai	_____3456_	TX08	24/08/2026->07/11/2026

3	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX22	24/08/2026->07/11/2026
4	GDQP110531_02TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Khỏe (0909265944)	Thứ Năm	_____3456_	TX27	24/08/2026->07/11/2026
5	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Đỗ Quang Trực (0977852575)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT05	16/11/2026->12/12/2026
6	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Đỗ Quang Trực (0977852575)	Chủ Nhật	_____789_____	QPNT05	16/11/2026->12/12/2026
7	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	LT	0%	Đỗ Quang Trực (0977852575)	Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT05	16/11/2026->12/12/2026
8	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%	Tường Phước Thọ	Thứ Năm	_____3456_	TX08	09/11/2026->26/12/2026
9	MATH132601_03TX		Toán 3	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Tư	_____3456_	TX19	24/08/2026->07/11/2026
10	METE230130_01TX		Công nghệ kim loại	3	LT	50%	Võ Xuân Tiến (0917556706)	Thứ Sáu	_____3456_	TX08	24/08/2026->07/11/2026
11	PHYS111202_02TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Mã Thúy Quang (0778325241)	Chủ Nhật	12345_____	TX08	31/08/2026->19/09/2026
12	PHYS111202_02TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Mã Thúy Quang (0778325241)	Chủ Nhật	_____78901_____	TX08	31/08/2026->19/09/2026
13	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải	Thứ Bảy	_____3456_	TX27	24/08/2026->07/11/2026
14	WSIE320425_01TX		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Nguyễn Hà Trang	Thứ Sáu	_____3456_	TX06	09/11/2026->26/12/2026

Lớp: 25TXLC42SP2L (Sĩ Số: 20) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_01TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Nguyễn Thị Mi Sa (0975800149)	Thứ Năm	_____3456_	TX17	24/08/2026->05/12/2026
2	IPSC343045_01TX		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Phạm Quốc Khanh (093 4093716)	Thứ Ba	_____3456_	TX17	24/08/2026->05/12/2026
3	MICR330363_01TX		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Nguyễn Huy Hùng (0914908070)	Thứ Tư	_____3456_	TX17	24/08/2026->07/11/2026
4	POEL330262_01TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Sáu	_____3456_	TX24	24/08/2026->07/11/2026
5	POSY346645_02TX		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Bảy	_____3456_	TX25	24/08/2026->28/11/2026
6	PRMS310844_02TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Chủ Nhật	12345_____	D301	14/09/2026->10/10/2026
7	PRMS310844_02TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Chủ Nhật	_____78901_____	D301	14/09/2026->10/10/2026
8	PRES316845_03TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Nguyễn Ngọc Âu				

Lớp: 25TXLD42SP2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_01TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Nguyễn Thị Mi Sa (0975800149)	Thứ Năm	_____3456_	TX17	24/08/2026->05/12/2026
2	IPSC343045_01TX		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Phạm Quốc Khanh (093 4093716)	Thứ Ba	_____3456_	TX17	24/08/2026->05/12/2026
3	MICR330363_01TX		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Nguyễn Huy Hùng (0914908070)	Thứ Tư	_____3456_	TX17	24/08/2026->07/11/2026
4	POEP320262_01TX		Thực tập điện tử công suất	2	TH	HS 0	Nguyễn Thới	Chủ Nhật	123456_____	D505A	19/10/2026->05/12/2026
5	POEP320262_01TX		Thực tập điện tử công suất	2	TH	HS 0	Nguyễn Thới	Chủ Nhật	_____789012_____	D505A	19/10/2026->05/12/2026
6	POSY346645_02TX		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Bảy	_____3456_	TX25	24/08/2026->28/11/2026
7	PRDI310263_01TX		TT kỹ thuật số	1	TH	0%	Võ Đức Dũng	Chủ Nhật	12345_____	D404B	31/08/2026->26/09/2026
8	PRDI310263_01TX		TT kỹ thuật số	1	TH	0%	Võ Đức Dũng	Chủ Nhật	_____78901_____	D404B	31/08/2026->26/09/2026
9	RENE346745_01TX		Năng lượng tái tạo (phần điện)	4	LT	50%	Bùi Văn Hiền (0961 086011)	Thứ Tư	_____3456_	TX17	09/11/2026->26/12/2026
10	RENE346745_01TX		Năng lượng tái tạo (phần điện)	4	LT	50%	Bùi Văn Hiền (0961 086011)	Thứ Sáu	_____3456_	TX17	09/11/2026->26/12/2026
11	PRES316845_05TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Nguyễn Thái An				

Lớp: 25TXLC42SP2C (Sĩ Số: 33) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_02TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Huỳnh Thị Ngọc Thường	Thứ Hai	_____3456_	TX25	24/08/2026->10/10/2026
2	ELDR346445_02TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Huỳnh Thị Ngọc Thường	Thứ Tư	_____3456_	TX25	24/08/2026->10/10/2026
3	IPSC343045_02TX		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Nguyễn Tùng Kha (0868442057)	Thứ Ba	_____3456_	TX25	24/08/2026->05/12/2026
4	MICR330363_02TX		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Ngô Bá Việt (0907689357)	Thứ Sáu	_____3456_	TX25	24/08/2026->07/11/2026
5	POEL330262_02TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Hai	_____3456_	TX04	30/11/2026->02/01/2027
6	POEL330262_02TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Bảy	_____3456_	TX04	30/11/2026->02/01/2027

7	POSY346645_02TX		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Bảy	_____3456_	TX25	24/08/2026->28/11/2026
8	PRMS310844_03TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Trương Văn Hiền	Chủ Nhật	12345_____	D301	12/10/2026->07/11/2026
9	PRMS310844_03TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Trương Văn Hiền	Chủ Nhật	_____78901_____	D301	12/10/2026->07/11/2026
10	PRMS310844_05TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Trương Văn Hiền	Chủ Nhật	12345_____	E3VD	09/11/2026->05/12/2026
11	PRMS310844_05TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Trương Văn Hiền	Chủ Nhật	_____78901_____	E3VD	09/11/2026->05/12/2026
12	PRES316845_02TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Lê Trọng Nghĩa				

Lớp: 25TXLC10SP2 (Sĩ Số: 31) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	INOT231780_01TX		Vạn Vật Kết Nối	3	LT	50%	Võ Lê Phúc Hậu (037 3203761)	Thứ Bảy	_____3456_	TX28	24/08/2026->05/12/2026
2	MALE431984_01TX		Học máy	3	LT	50%	Quách Đình Hoàng	Thứ Ba	_____3456_	TX28	19/10/2026->05/12/2026
3	MALE431984_01TX		Học máy	3	LT	50%	Quách Đình Hoàng	Thứ Năm	_____3456_	TX28	19/10/2026->05/12/2026
4	MOPR331279_01TX		Lập trình di động	3	LT	50%	Nguyễn Thùy An (0386063062)	Thứ Tư	_____3456_	TX28	24/08/2026->05/12/2026
5	OOSD330879_01TX		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%	Võ Quang Phúc (0979878753)	Thứ Ba	_____3456_	TX28	24/08/2026->10/10/2026
6	OOSD330879_01TX		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%	Võ Quang Phúc (0979878753)	Thứ Năm	_____3456_	TX28	24/08/2026->10/10/2026
7	WISE432380_01TX		An toàn mạng không dây & di động	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Nhã (034 8928789)	Thứ Sáu	_____3456_	TX28	24/08/2026->05/12/2026

Ngày 30 tháng 7 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HLDHS
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng